

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguy&#225;n Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

T&#225; th&#225; k&#225; 18 thành phố Đà Nẵng thay thế Hải An giữ vai trò quan trọng, là cửa ngõ giao thông với ngoại quốc, phát triển kinh tế cửa biển Trung. Những thương thuyền ngoại quốc từ các nước Âu Châu, Mỹ hay các quốc gia Á Châu như Trung Hoa, Nhật, Ấn Độ, Macau, Singapore, Manila... đều lui tới cửa ngõ Đà Nẵng qua nhiều giai đoạn khác nhau. Với địa danh Đà Nẵng theo tài liệu lịch sử có nhiều danh xưng như : Hàn Cảng, Hải Cảng... những người ta thường gọi là: Hàn, Tourane, Đà Nẵng

T&#225; năm 1817 thực dân Pháp từ bàn giao bằng ngôn ngữ, thay thế bằng vũ lực là tàu chiến, súng đạn và binh đoàn quân viễn chinh thiện chiến. Năm 1847 vì nhu cầu bành trướng thực lực ở Việt Nam, tìm kiếm thị trường tiêu thụ và khai thác tài nguyên. Việt Nam có bông vải, lụa, đường, gạo, cà phê, cao su, quặng quý... Những quốc gia Á Châu như: Ấn Độ, Trung Hoa, Mã Lai, Phi Luật Tân đưa bộ các nước Tây phương xâm lăng. (trở lại định Việt Nam thi hành chính sách bóc lột tài sản công cộng, tình hình trong nước không ổn định, giữa giai cấp lên xuống, thêm nạn giết giáo sĩ truyền giáo là mặt cái cớ để Pháp xâm lăng). Ngoại trừ Thái Lan và Nhật Bản còn đứng ngoài. Thái Lan ký hiệp ước thương mại với Anh năm 1826 và Hoa Kỳ năm 1833, với Pháp 1856, khôn khéo ngoại giao với người Tây phương tránh đụng chạm tại địa phương xâm lăng, Nhật Bản từ năm 1868 mở đầu công cuộc Minh Trị Duy Tân (Meiji Ishin) Cuộc cải cách này đã tạo nên mặt trời mới cho nước Nhật. Minh Trị Thiên Hoàng (Mutsuhito) chấp nhận cạnh tranh tự do, theo lối giáo dục, thương mại với Tây phương, Nhật Bản trở thành quốc gia quân chủ lập hiến giàu mạnh

Tóm lược những điểm chính trong biên niên lịch sử (1859-1945)

Đà Nẵng có vị trí chiến lược quan trọng, nhiều lần tàu chiến Pháp vào Đà Nẵng thả sức với quân VN, đưa tá Lapierre cho tàu Gloire bắn phá ngày 15.4.1847, ngày 26.09.1856 Lelieur cho tàu Catinat bắn phá các pháo đài bờ biển Đà Nẵng. Tiếp theo chính sách sai lầm của vua Tự Đức với thảm kịch xâm phạm Giám mục Maria Diaz Sanjunjo người Tây Ban Nha ngày 20.7.1857. Nên Pháp lôi kéo quân Tây Ban Nha tham chiến tại Việt Nam.

Liên quân Pháp-Tây Ban Nha vào Sơn Trà mở màn cho cuộc chiến xâm lược Việt Nam, giai đoạn tấn công mở màn từ 01.09.1858 đến năm 1959 Pháp và Tây Ban Nha chiếm vùng đất hạ lưu sông Hàn, khống chế vịnh Đà Nẵng và sông Hàn được 1 năm sáu tháng hai mươi hai ngày (01.09.1858 đến 23.03.1960) Trong thời gian đánh Đà Nẵng Pháp chia quân vào Nam từ 10.02.1859 đánh lấy thành Gia Định. Sau khi chiếm thành Gia Định, De Genouilly trở ra Đà Nẵng ngày 20.4.1858, những trận đánh ác liệt xảy ra, đô đốc Genouilly bị bệnh nên phó đô đốc Page lên thay thế ngày 1.11.1859. Bộ Hải quân và thực địa Pháp ra lệnh Page tái chiếm Sài

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

Gòn, qua nh&#225;ng l&#225;n th&#225;ng thuy&#225;t v&#225;i tri&#225;u đ&#225;nh Hu&#225; không thành công. Page t&#225; đ&#225;ng công b&#225; Sài Gòn là h&#225;i c&#225;ng th&#225;ng m&#225;i t&#225; do ngày 22.2.1860. Vì b&#225;n tham chi&#225;n v&#225;i Anh &#225; Trung Hoa. Page ra l&#225;nh ngày 23.3.1860 rút toàn b&#225; quân kh&#225;i Đà Nẵng vào Sài Gòn c&#225; th&#225;, Page đ&#225;a quân sang m&#225;t tr&#225;n bên Trung Hoa. Sau khi gi&#225;i quy&#225;t xong &#225; Tàu, Pháp ti&#225;p t&#225;c quy&#225;t tâm xâm l&#225;ng Vi&#225;t Nam, tr&#225; l&#225;i Gia Đ&#225;nh ngày 07.2.1861 chi&#225;m Ba T&#225;nh Mi&#225;n Đ&#225;ng Nam K&#225;. Ngày 25.2.1861 đánh đ&#225;n K&#225; Hòa, thành b&#225; v&#225;, Nguyễn Tri Ph&#225;ng b&#225; th&#225;ng, tán lý Nguyễn Duy t&#225; tr&#225;n, Gia Đ&#225;nh b&#225; chi&#225;m đóng, liên quân Pháp Tây Ban Nha chi&#225;m M&#225; Tho, Đ&#225;nh T&#225;ng, Biên Hoà, Vĩnh Long. Ngày 11.4.1861 phó đ&#225; đ&#225;c Léonard Chaener ra ngh&#225; đ&#225;nh xây d&#225;ng thành ph&#225; Sài Gòn trên vùng đ&#225;t r&#225;ng 2.500 ha

Nh&#225;ng cu&#225;c n&#225;i chi&#225;n &#225; B&#225;c k&#225; càng ngày thêm ph&#225;c t&#225;p, phó đ&#225; đ&#225;c Bonard g&#225;i chi&#225;n thuy&#225;n ra Đà Nẵng uy hi&#225;p tri&#225;u đ&#225;nh Hu&#225;, tr&#225;c t&#225;nh h&#225;nh r&#225;i ren nh&#225; v&#225;y ph&#225;i trên bàn th&#225;ng thuy&#225;t, b&#225;t đ&#225;u ngày 28.5.1862 các quan đ&#225;i đ&#225;n cho tri&#225;u đ&#225;nh là Phan Thanh Gi&#225;n, Lâm Duy Hi&#225;p đ&#225;n Sài Gòn và Louis Bonard đ&#225;i đ&#225;n Pháp cùng ký hòa &#225;c Nhâm Tuất ngày 05.06.1862. (g&#225;m 11 đ&#225;u kho&#225;n) Vi&#225;t Nam ch&#225;u nhi&#225;u thi&#225;t h&#225;i, dù trong có đ&#225;u tr&#225; l&#225;i Vĩnh Long. Sau Hi&#225;p &#225;c Nhâm Tuất tri&#225;u đ&#225;nh Hu&#225; mu&#225;n chu&#225;c l&#225;i 3 t&#225;nh mi&#225;n Đ&#225;ng Nam K&#225;, nên c&#225; phái đoàn Phan Thanh Gi&#225;n, Ph&#225;m Phú Th&#225;, Ng&#225;y Kh&#225;c Đ&#225;n đ&#225;n Paris 13.9.1863. Nh&#225;ng chuy&#225;n đi v&#225;n đ&#225;ng ngo&#225;i giao c&#225;a phái đoàn Vi&#225;t Nam hoàn toàn th&#225;t b&#225;i, tr&#225;c tham v&#225;ng chi&#225;m Vi&#225;t Nam làm thu&#225;c đ&#225;a.

Chính ph&#225; Pháp b&#225; nhi&#225;m phó đ&#225; đ&#225;c Bonard làm t&#225; l&#225;nh toàn quy&#225;n hành chánh và quân s&#225;. Ngày 15.06.1867 De la Grandière ch&#225; huy&#225; đoàn quân 1200 ngu&#225;i, 400 lính t&#225;p v&#225;i tàu chi&#225;n pháo h&#225;m t&#225; sông Sài Gòn đ&#225;n chi&#225;m M&#225; Tho, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Sau khi m&#225;t ba t&#225;nh mi&#225;n Tây, Phan Thanh Gi&#225;n (1796-1867) tuy&#225;t th&#225;c u&#225;ng thu&#225;c đ&#225;c t&#225; ngày 05.7.1867

Pháp đánh Hà Nội, ngày 20.01.1873 đ&#225;i úy Francis Garnier t&#225;n công thành Hà Nội, con trai Ph&#225;m mã Nguyễn Lâm t&#225; th&#225;ng, Nguyễn Tri Ph&#225;ng (1800-1873) b&#225; th&#225;ng, ông nh&#225;n đ&#225;i ch&#225;u đau t&#225; tr&#225;n 20.02.1873. Pháp ti&#225;p t&#225;c đánh chi&#225;m ph&#225; Hoài Đ&#225;c, Gia Lâm, H&#225;ng Yên, Ph&#225; Lý, H&#225;i Đ&#225;ng, Ninh Bình, Nam Đ&#225;nh. M&#225;t tháng sau, F. Garnier b&#225; gi&#225;t (ch&#225;t đ&#225;u) &#225; C&#225;u Gi&#225;y. Trong th&#225;i gian n&#225;y đ&#225;i đ&#225;n phái đoàn Hu&#225; Nguyễn Văn T&#225;ng và Philastre cùng ký th&#225;a &#225;c đ&#225;u tiên ngày 05.01.1874 Pháp ph&#225;i tr&#225; l&#225;i Ninh Bình, Nam Đ&#225;nh, Đ&#225;n ngày 06.02.1874, Nguyễn Văn T&#225;ng và Philastre ký th&#225;a &#225;c th&#225; 2, nhi&#225;u kho&#225;n cho quân Pháp đ&#225;n trú &#225; H&#225;i Phòng đ&#225;t m&#225;t trú s&#225; Pháp v&#225;i quân h&#225; v&#225; Hà Nội. Vua T&#225; Đ&#225;c lo ng&#225;i các th&#225;a &#225;c đã ký, nh&#225;ng v&#225;n đ&#225; Nguyễn Văn T&#225;ng vào Sài Gòn cùng Lê Tu&#225;n bàn chuy&#225;n ký hoà &#225;c m&#225;i.

Hoà &#225;c Giáp Tuất 15.03.1874 g&#225;m có 22 đ&#225;u kho&#225;n, Hoà &#225;c ký xong chánh s&#225; Lê Tu&#225;n t&#225; tr&#225;n 17.03.1874, Nguyễn Văn T&#225;ng v&#225; Hu&#225;. Dupré bàn giao ch&#225;c th&#225;ng đ&#225;c cho phó đ&#225; đ&#225;c

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

Krantz, v&#228; Pháp 16.03.1874

Pháp đánh B&#228;c K&#228; l&#228;n th&#228; 2 l&#228;y c&#228; khai thông sông H&#228;ng g&#228;p khó khăn. Đ&#228;i tá Henri Rivière r&#228;i Sài Gòn v&#228;i đoàn quân 500 ng&#228;oi i và tàu chi&#228;n ngày 26.03.1882 đ&#228;n H&#228;i Phòng ngày 02.4.1874 và hôm sau t&#228;i Hà N&#228;i. T&#228;ng đ&#228;c Hoàng Di&#228;u c&#228; tu&#228;n ph&#228; Nguyễn H&#228;u X&#228;ng đ&#228;n y&#228;u c&#228;u Henri R. cho bi&#228;t lý do đ&#228;n Hà N&#228;i. Ngày 04.04 Henri R. đ&#228;n g&#228;p Hoàng Di&#228;u cho bi&#228;t đ&#228;n b&#228;o v&#228; ki&#228;u dân Pháp và yêu c&#228;u Hoàng Di&#228;u b&#228; các công s&#228; phòng th&#228;. Hoàng Di&#228;u không thu&#228;n, sáng ngày 25.04 .1882 Henri R. dàn quân tr&#228;ng thành g&#228;i t&#228;i h&#228;u th&#228; bu&#228;c Hoàng Di&#228;u giao thành đ&#228;u hàng tr&#228;ng c&#228; 8 gi&#228; sáng. Hoàng Di&#228;u quy&#228;t t&#228; chi&#228;n, nh&#228;ng không th&#228; gi&#228; thành đ&#228;c, đ&#228; tránh thi&#228;t h&#228;i ông ra l&#228;n binh sĩ rút lui, Hoàng Di&#228;u (1828-1882) vào văn mi&#228;u u vi&#228;t t&#228; di bi&#228;u g&#228;i v&#228; tri&#228;u đ&#228;nh và th&#228;t c&#228; t&#228; t&#228;. Tri&#228;u đ&#228;nh c&#228; Tr&#228;n Đ&#228;nh T&#228;c t&#228;i Hà N&#228;i ngày 10.05.1882 Henri R. tuyên b&#228; tr&#228; thành Hà N&#228;i hai bên cùng gi&#228;i quy&#228;t v&#228;n đ&#228; đ&#228;a ph&#228;ng. Giai đ&#228;n n&#228;y Nhà Thanh và Pháp mu&#228;n chia hai B&#228;c K&#228;, Trung Hoa đ&#228;i u quân qua Vi&#228;t Nam vì m&#228;u l&#228;i, trong lúc Pháp mu&#228;n chi&#228;n tr&#228;n B&#228;c K&#228;. Nh&#228;ng ngày 10.12.1882 t&#228;i Thiên Tân, Bourée và Lý H&#228;ng Ch&#228;ng t&#228;m &#228;c v&#228; B&#228;c K&#228; theo đó Trung Hoa chi&#228;m phía b&#228;c sông H&#228;ng, Pháp thu&#228;c v&#228; phía nam Sông H&#228;ng. Vì quy&#228;n l&#228;i v&#228; h&#228;m và tài nguyên Pháp mu&#228;n đ&#228;c quy&#228;n chi&#228;m đóng c&#228; B&#228;c K&#228;, sau đó xoá b&#228; t&#228;m &#228;c Thiên Tân ký v&#228;i Tàu.

Cu&#228;i năm 1882 Qu&#228;c h&#228;i Pháp đ&#228;ng ý tăng vi&#228;n tr&#228; cho Henri Rivière 750 quân. Henri R. r&#228;i Hà N&#228;i 23.3.1883 đ&#228;n thành Nam Đ&#228;nh 25.3. yêu c&#228;u t&#228;ng đ&#228;c đ&#228;u hàng nh&#228;ng t&#228;ng đ&#228;c Võ Tr&#228;ng Bình không tr&#228; l&#228;i, ngày 27.3 quân pháp t&#228;n công chi&#228;m thành, giao cho thi&#228;u tá P.Bandens tr&#228;n gi&#228; r&#228;i rút quân v&#228; Hà N&#228;i. Ngày 19.05 1883 Henri R. hành quân ngo&#228;i ô Hà N&#228;i đ&#228;ng b&#228; quân Vi&#228;t Nam và c&#228; Đ&#228;n bao vây. Henri R. ch&#228; huy vu&#228;t qua khu C&#228;u Gi&#228;y b&#228; b&#228;n ch&#228;t

Th&#228;c dân Pháp ti&#228;p t&#228;c đánh chi&#228;m các t&#228;n h B&#228;c K&#228; chu&#228;n b&#228; đánh kinh thành Huế, phó đ&#228; đ&#228;c Courbet đ&#228;c l&#228;n đánh Thu&#228;n Hoá ngày 11.8.1883 c&#228;a b&#228; H&#228;i quân và Thu&#228;c đ&#228;a. Pháp đánh Thu&#228;n An, ngày 20.8.1883 quân Vi&#228;t ph&#228;i rút lui, ngày 21.8 tri&#228;u đ&#228;nh c&#228; quan th&#228;ng b&#228;c Nguyễn Tr&#228;ng H&#228;p đ&#228;n Thu&#228;n An đ&#228;ng đ&#228;nh chi&#228;n, cu&#228;i cùng phái đoàn Vi&#228;t Nam ph&#228;i ký hòa &#228;c Quý Mùi 25.8.1883, sau đó hoà &#228;c Giáp Thân, ngày 06.06.1884 th&#228;c dân Pháp đ&#228;t n&#228;n b&#228;o h&#228; t&#228;i Vi&#228;t Nam. T&#228; đó là nh&#228;ng trang s&#228; đau bu&#228;n cho Vi&#228;t Nam. Dân t&#228;c Vi&#228;t Nam luôn tranh đ&#228;u qua nhi&#228;u phòng trào đánh Tây, mu&#228;n thoát kh&#228;i vòng nô l&#228; nên máu x&#228;ng c&#228;a dân quân ti&#228;p t&#228;c đ&#228; ra trên dòng sông l&#228;ch s&#228;, cho đ&#228;n ngày dành l&#228;i đ&#228;c l&#228;p năm 1945

Đà Nẵng là đ&#228;a danh góp m&#228;t v&#228;i đ&#228;y đ&#228; v&#228; bi h&#228;ng trong l&#228;ch s&#228;, t&#228; th&#228;ng m&#228;i đ&#228;n ngo&#228;i giao, đã bi&#228;n thành chi&#228;n tr&#228;ng đ&#228;u tiên máu l&#228;a. Đà Nẵng b&#228; 62 năm làm nh&#228;ng đ&#228;a cho th&#228;c dân Pháp. Ngày 27 tháng 8 năm M&#228;u Tý, t&#228;c ngày 01-10-1888, vua Đ&#228;ng Khánh ký đ&#228;o đ&#228; nh&#228;ng h&#228;n cho Pháp quy&#228;n s&#228; h&#228;u hoàn toàn thành ph&#228; Hà N&#228;i, thành ph&#228; H&#228;i Phòng và

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#228;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

khu Đà Nẵng. Theo đồ án này, khu Đà Nẵng gồm 5 xã cũ ra thành huyện Hòa Vang: Hòa Châu, Phước Ninh, Thạch Thang, Nam Đồng, Nội Hiền Tây. Đồ án này được Toàn quyền Đông Dương chủ trì và ban hành ngày 2-10-1888. Thành phố Đà Nẵng lúc bấy giờ có diện tích 10.000ha (tổng diện tích 20.000 m<sup>2</sup> u ta). Những ngày đầu Đà Nẵng thay đổi theo từng thời gian đã trở thành một thành phố theo mô hình Tây phương, lấy thương mại làm nguồn sống và phát triển, được đưa thành phố là Đức Lý (thị trấn) có Hội Đồng Thành Phố Xã.

Năm 1902 Hội An vẫn còn là trung tâm thương mại quan trọng, Pháp cho làm con đường sắt từ khu Deceauville, đường gọi là Tramway de l'île de l'Observatoire à Faifoo) nối liền Đà Nẵng Hội An hoạt động từ năm 1916 thì bắt đầu phát triển. Nhiều công ty lớn của Pháp đến Đà Nẵng để phát triển kinh doanh: Messageries Maritimes (hàng hải), hãng Chargeurs- Réunis, Sica (hãng rượu), BGI (hãng bia) Esso (Xăng dầu), Eiffel (cầu đường)... v.v. Đông Dương Ngân Hàng (Banque de l'Indochine); Pháp Hoa Ngân Hàng (Banque Franco-Chinois), Ngân hàng Nông Tín Bình Dân (Banque de Crédit Populaire Agricole), hàng thương mại khách sạn, nhà máy, bưu điện. Y tế. Cầu Đà Nẵng mở rộng đào vét sâu hơn, nhiều thương thuyền ngoài quốc gia có trọng tải lớn cập bến dễ dàng. Tuy nhiên trước năm 1922 Đà Nẵng còn dùng đèn khí đá Carbure, đèn manchon, đèn treo Hoa kỳ để thắp sáng đường phố. Đến năm 1923 Cty SIPEA (Société Industrielle pour les eaux et L'Electricité en Asie) trúng thầu khai thác và điện chiếu sáng công cộng đầu tiên và điện cho Đà Nẵng. Hàng thương mại cung cấp nước máy chữa bệnh, nên phải dùng giếng ngầm hay giếng đào

Từ năm 1927 có hãng xe đò của người Việt ra đời cạnh tranh với hãng xe STACA của Pháp. Vì nhu cầu khai thác kinh tế tại Đà Nẵng, Chính quyền Đông Dương cho mở bến cảng và đường hầm qua xa năm 1905 có GA chính đường Lagrée (Nguyễn Hoàng ngày nay) vì nhu cầu cho việc chuyển hàng hóa nên Phòng Thương mại làm thêm đường ray tại bến sông Hàn, nên người ta thương mại GA L&N và GA CH& Hàn. Dân số Đà Nẵng năm 1936 khoảng 25.000 người, người Hoa cũng đến buôn bán kinh doanh thành các bang: Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hội Nam và Hội.

Sau thời chiến tranh II. 1939-1945 lịch sử Việt Nam đã bắt đầu những

Nhật hoàng chính Pháp ngày 09.03.1945 tại Đông Dương, Đế quốc Matsumoto Shunichi tuyên bố trao trả độc lập cho VN (?) „châu Á trở về cho người châu Á“ Ngày 11 tháng 3 năm 1945, vua Bảo Đại tuyên bố độc lập, chấp nhận hòa và thu hồi chủ quyền của Pháp cáo chung. Hòa ước Giáp Thân ký ngày 06.06.1884 dưới thời vua Kiến Phúc (trị vì 1883-1884) vô giá trị. Ngày 17.04.1945 thành lập Chính phủ Trần Trọng Kim

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

Ngày 20.07.1945 toàn quyền Nhật Tsuchihashi long trọng trao trả các thành phố nh&#228;ng đ&#228;a mà họ đã chiếm l&#228;i của người Pháp, t&#228; đó danh t&#228; Đà Nẵng chính thức thay thế tên gọi Tourane đ&#228;i với thủ phủ cũ

Ngày 06.8. và 09.8.1945 Hoa Kỳ thả hai quả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đế quốc Minh ngày 14.8.1945.

Ngày 25.08.1945 vua Bảo Đại thoái vị, kết thúc triều đại nhà Nguyễn trị vì qua 143 năm (1802-1945).

Ngày 16.09.1945 quân Pháp núp bóng quân Anh đổ bộ vào Việt Nam

Ngày 13.03.1946 mặt trận hòa hiệp ký kết giữa Pháp-Hoa-Trung Hoa đồng ý để cho Pháp thay thế trong việc giữ gìn quân Nhật ở Đông Dương trong vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.

Ngày 27.3.1946 mặt trận đoàn Thương quân lập chiến Pháp gồm 700 quân đổ bộ lên cảng Đà Nẵng (1)

Ngày 19.12.1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Đà Nẵng cũng như nhiều nơi khác nằm trong chiến tranh mà “cuộc chiến không còn chiến tranh thực địa mà là cuộc chiến giữa cộng sản và thế giới tự do”. Đà Nẵng có mặt trận gian khổ nổi bật là Thái Phiên. Vì nhu cầu của tình hình Việt Nam và thế giới, Pháp bắt buộc phải lập ra chính quyền mặt trận pháp chính thức mới cho Việt Nam và giữ pháp đó không gì tốt hơn là chính quyền hoàng Bảo Đại. Cuối tháng 12.1947, chính quyền Pháp thực sự sụp đổ.

Ngày 5.6.1948 chính quyền Việt Nam và Hoàng đế Bảo Đại ký kết thỏa thuận ở Hoàng Long trên tàu Duguay-Trouin, thỏa thuận VN đồng ý sẽ lãnh đạo của quốc gia trẻ của Bảo Đại mặt quốc gia để lập nên trong Liên Hiệp Pháp. Sau thỏa hiệp này quốc gia trẻ của Bảo Đại sang Paris ký thỏa thuận ở Elysée với Tổng thống Pháp là Vincent Auriol. Ngày 08.03.1949 Pháp thỏa thuận VN là mặt quốc gia. Như vậy qua thỏa thuận Elysée, Pháp đã giữ kết quả hòa hoãn của trước đây nhà Nguyễn đã ký kết với Pháp. Thời gian Pháp đô hộ, người dân Đà Nẵng-Quảng Nam luôn đấu tranh chống Pháp qua các phong trào Nghĩa Hòa (1885) Phong trào Duy Tân (1905) đến với xin xâm chiếm thu “Trung Kỳ

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

Dân Bỉn (1908), Ủy ban kh&#228;i nghĩa(1916) Việt Nam Quang Phục Hội Trung Kỳ của Thái Phiên, Lâm Nh&#228;, Hội Công nhân Vinh, Phan Thành Tài, Lê Công Việt Tr&#225;n Cao Vân giúp vua Duy Tân kh&#228;i nghĩa dù thất bại, nhưng đã làm thức dân Pháp ăn ngủ không yên.

Di tích lịch sử và văn hoá

Ngày 03.01.1950 chính phủ Pháp chính thức trao trả Đà Nẵng thuộc về Việt Nam. Ph&#228;n lớn th&#228; h&#228; chúng tôi sinh ra trong th&#228;i đi&#228;m đó ở Đà Nẵng, đi học, ít chú ý đến biển cả đ&#228;a đ&#228;nh, lịch sử của quân dân Việt Nam chống Tây. Khi nhận thức về lịch sử, đ&#228;a lý rất hồn h&#228;p vì ch&#228; học những gì S&#228; đ&#228; tr&#228;ng mà thôi. Nhưng thời gian qua với tình thế n&#228;tr&#228;ng về ngu&#228;n của đ&#228;ng h&#228;ng X&#228; Qu&#228;ng, phát hành Đ&#228;c san xu&#228;n, hàng năm Đ&#228;i h&#228;i liên Tr&#228;ng, ngày gi&#228; của Phan Châu Trinh do Hội ái hữu tr&#228;ng trung h&#228;c PCT tổ chức, nh&#228; h&#228; th&#228;ng xa lịch thông tin (Information superhighway), tôi có cơ hội liên lạc với các bạn mặt trời Phan Châu Trinh khắp nơi trên thế giới, làm tôi hồi tưởng lại kỷ niệm về Qu&#228;ng Nam Đà Nẵng, mái trường xưa

Thời thuộc địa, người Pháp không thức sự muộn khai hoá dân tộc Việt Nam, giới hạn phát triển các trường Trung và Đ&#228;i học, trường năm 1936 trường Quốc Học Huế chỉ dạy học bậc cao tiểu học (trung học để nh&#228;t cấp) bậc cao tiểu học còn gọi là bậc thành chung (Diplôme d' Etudes Primaires Supérieures).

Su&#228;t th&#228;i gian b&#228;nh&#228;ng đ&#228;a cho Pháp, Đà Nẵng chỉ có các trường tiểu học dành cho Pháp gọi là École Française và hai trường cho Nam (École des Garçons) và Nữ (École des Jeunes Filles). Toàn Qu&#228;ng Nam đông dân nh&#228;t miền Trung không có trường Trung học, nhưng th&#228; h&#228; tr&#228;c phi&#228; ra học ở Huế, Hà Nội hay Sài Gòn.

Sau khi Đà Nẵng được trao trả „đ&#228;c lập“ do đ&#228;ng của chính quyền, ông Bộ Đà thời tr&#228;ng và ông Giám đốc Nhà học chánh Trung Việt, ngày 7.8.1952 Th&#228; hi&#228;n Trung Việt ông Lê Quang Thi&#228;t, ký công văn số 3214-VP-SV cho phép mở lập Đ&#228; th&#228;t (lớp 6) đ&#228;u tiên, khai giảng ngày 15.9.1952 niên học (1952-1953) 50 học sinh tạm thời học chung ở trường Nam tiểu học. Niên khoá (1953-1954) số lớp tăng lên gồm 3 lớp đ&#228; th&#228;t và 2 lớp đ&#228; lập, tổng số học sinh 300 học sinh

Ngày 06.05.1954 quy&#228;n tr&#228;ng b&#228; Qu&#228;c Gia Giáo D&#228;c và Thanh Niên Bộ Giáo D&#228;c ban hành nghị quyết số 95\_GD-NĐ. Thành lập các trường trung học công lập đ&#228;u tiên miền Trung nh&#228;: TH Đào Duy Từ (Đ&#228;ng Hội) TH Nguyễn Hoàng (Qu&#228;ng Tr&#228;ng), TH Tr&#225;n Quý Cáp (H&#228;i

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#228;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

An) TH Võ Tánh (Nha Trang) TH.Duy Tân (Phan Rang) TH Phan B&#228;i Châu (Phan Thi&#228;t) Phan Châu Trinh (Đà Nẵng), có truy&#228;n th&#228;ng gi&#228;ng nh&#228; các tr&#228;ng Qu&#228;c H&#228;c Hu&#228;, Chu Văn An Hà N&#228;i, Pétrus Ký Sài Gòn.

Thành lập tr&#228;ng trung h&#228;c công lập đầu tiên tại Đà Nẵng, cơ giáo sư toán Bùi Tấn đã đặt ngh&#228;tên tr&#228;ng là mặt trong ba danh nhân: Phan Châu Trinh, Trần Cao Vân, Thái Phiên và H&#228;i Đ&#228;ng giáo sư đa số chủ n là Phan Châu Trinh (niên khoá 1954-1955).. Mỗi năm số học sinh lập học tăng, phần xây tr&#228;ng mới, đó là khu đất đai di sản tr&#228;ng Nam tiến u học, vốn là mặt vũng sinh lý, nằm trong phạm vi của bản đồ của địa phương Lê Lợi, song song với Duy Tân (nay Nguyễn Chí Thanh), đường Nguyễn Hoàng (nay là H&#228;i Phòng), song song với đường Nguyễn Huệ (nay Lê Du&#228;n)

Ngày 19.05.1961 Bộ trưởng Bộ Giáo D&#228;c Tr&#228;n H&#228;u Th&#228; ký ngh&#228; đ&#228;nh số 768-GD/PC/ND chính thức mở rộng lập các tr&#228;ng trung h&#228;c đ&#228;nh t&#228; c&#228;p và đ&#228;nh c&#228;p. Niên khoá 1958-1959 là năm đầu tiên tr&#228;ng Phan Châu Trinh có thêm lập đ&#228; tam (lập10) gồm đ&#228; các ban A-B-C; (A khoa học thực nghiệm, B toán Lý, C văn chương và sinh học), học đ&#228;n lập đ&#228;nh thi tú tài phần 1, phần 2 ra Huế học tiếp thi tú tài toàn phần.

Ngày 11.9.1962, Bộ trưởng Bộ Giáo d&#228;c Nguyễn Quang Tr&#228;n ký ngh&#228; đ&#228;nh số 1448-GD/PC/ND các tr&#228;ng trung h&#228;c đ&#228;nh t&#228; c&#228;p thành nh&#228; c&#228;p trong đó có tr&#228;ng trung h&#228;c Phan Châu Trinh. Hội đoàn PCT đ&#228; c&#228; giáo sư nh&#228;c Hoàng Bích Sơn sáng tác. Năm 1966 giáo sư Đoàn Văn Toàn dạy và đ&#228;ng c&#228;t và t&#228;c tr&#228;ng c&#228; Phan Châu Trinh tại số 5 Đ&#228;ng Đa Đà Nẵng, do học sinh đóng góp phần lớn của đ&#228;ng, bà Châu Liên con gái c&#228; Phan và nhà văn Nguyễn Văn Xuân góp ý sửa chữa, hoàn thành kinh phí 37.000 đ&#228;ng trả cho th&#228; đ&#228;ng. Ngày 24.3.1966 khánh thành đ&#228;ng tr&#228;ng tr&#228;ng c&#228;t c&#228; sân tr&#228;ng, đó cũng là h&#228;nh t&#228; 40 c&#228; Phan Châu Trinh.

Tr&#228;ng Phan Châu Trinh có c&#228; nam, n&#228; riêng lập chúng tôi không có n&#228; sinh. Sau này có tr&#228;ng n&#228; trung h&#228;c H&#228;ng Đ&#228;c thì tr&#228;ng PCT v&#228;ng bóng h&#228;ng, dù phần v&#228;ng còn n&#228; đ&#228;nh sân tr&#228;ng. Đà Nẵng mặt trời vang bóng, h&#228;i đầu th&#228; k&#228; do số phát triển của thành phố đông dân hơn. Từ năm 1965 vì chiến tranh ng&#228;ng i dân t&#228; các qu&#228;n mặt an ninh đã v&#228; Đà Nẵng sinh sống, làm số M&#228;, đ&#228; i số ng sung túc hơn. Nhiệm vụ tr&#228;ng Trung h&#228;c công lập: Thanh Khê, Đông Giang, Nguyễn Tr&#228;ng Tấn, Quốc Gia Nghĩa Tấn, Trung h&#228;c H&#228;ng Đ&#228;c, Văn Hoá Quân Đ&#228;i, K&#228; thu&#228;t. Ngoài ra còn có nhi&#228;u tr&#228;ng trung, tiểu học t&#228; th&#228;c nh&#228; B&#228; Đ&#228;, Sao Mai, Thánh Tâm, Phan Thanh Gi&#228;n, Tây H&#228;, Bán công Nguyễn Công Tr&#228;, Pascal, Th&#228; Nh&#228;n.... Nh&#228; số v&#228;n đ&#228;ng nhi&#228;u năm của các vị nhân sĩ Đà Nẵng, mùa xuân năm 1974 Viên Đ&#228;i H&#228;c C&#228;ng Đ&#228;ng đ&#228;nh thành lập (ch&#228;ng trình học nh&#228; của Hoa k&#228;)

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#228;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

Tr&#228;ng Phan Châu Trinh không ngừng phát triển, từ nhà tr&#228;t nh&#228;ng năm sau xây thêm lầu, có thư viện, phòng thí nghiệm, thính đường sinh hoạt văn hóa, sân bóng r&#228;. Tr&#228;ng trở nên đồ s&#228;, có uy tín lớn đào tạo nhiều nhân tài hữu ích cho quốc gia và xã hội. Tính đến ngày 29.3.1975, tr&#228;ng Phan Châu Trinh có 68 lớp gồm 42 lớp đ&#228;nh t&#228;p và 26 lớp đ&#228;nh c&#228;p. Giới trẻ ham thích thể thao đua bơi lội sân vận động nằm bên cạnh khu V&#228;ng, có từ năm 1943 “Sport-Tourna&#228;s” sau này gọi sân vận động Chi Lăng

B&#228;o tàng Ch&#228;m Đà Nẵng thành lập từ năm 1915, do &#228;i sĩ b&#228;o tr&#228;ng của viên Viên Đông Bắc C&#228; Pháp tại Việt Nam. Kiến trúc mô phỏng theo đường nét kiến trúc tháp Ch&#228;m. Tr&#228;ng bày hiện vật điêu khắc bằng đá và đồng nung (có niên đại từ thế kỷ 7 đến thế kỷ 15), các hiện vật khai quật từ Quần thể Bình Định Bình Định.

Đà Nẵng tiếp xúc văn minh Tây phương đầu tiên, nhờ ng&#228; Giáo sĩ truyền đạo có nhiều cố gắng gieo đức tin Thiên Chúa. Nhờ ng&#228;ng có mặt nhà Nguyễn &#228; thành Đ&#228;nh Hải, nhà thờ Phú Thọ &#228;ng &#228; cách xa thị xã 20 km (ngã ba Hoà Khánh đi Bà Nà) xây năm 1876 nơi đó còn có dòng tu kín Phao lô, nhà thờ Chính tòa Đà Nẵng trên đường Đ&#228;c Lộ xây năm 1923, nhà thờ lớn duy nhất đ&#228;ng xây do &#228;i thi &#228;nh &#228;ng đ&#228;a. Đến năm 1963 khi Đ&#228;c C&#228; Giám mục Ph&#228; Maria Phạm Ngọc Chi đ&#228;ng Tòa Thánh bổ nhiệm và làm Giám mục Đà Nẵng tiên khởi (giáo phận mới thành lập).

Lần sóng di cư năm 1954 từ Bắc vào Đà Nẵng có nhiều khu định cư Thanh Bình, Đ&#228;c Lộ, Tam Tòa là giáo dân Công Giáo, đã xây dựng thêm nhà thờ. Giáo dân luôn có bản phận và tinh thần qu&#228;ng và dân tộc, phận bác ái d&#228;ng: “ai theo Thiên Chúa là r&#228;ng Pháp vào và theo Pháp phận qu&#228;ng.” cũng như ngày nay nhiều nhóm khác nhau phát xuất từ nhiều ng&#228;ng Hải Giáo củng tín, nhiều không phận t&#228;t c&#228;tín đ&#228;ng Hải Giáo đ&#228;ng là khác nhau. Phúc Âm đ&#228;ng rao giảng từ các Th&#228;a sai, Giáo sĩ ng&#228;ng Tây phương tại Việt Nam từ thế kỷ 16, không phận thi &#228;ng dân Pháp mang Thiên Chúa giáo vào Việt Nam. Nhờ ng&#228;ng hi&#228;ng oan nghiệt cho Giáo dân làm tay sai cho Tây, nên h&#228;ng phận s&#228;ng t&#228;p trung với nhau đ&#228;ng b&#228;ng. Tr&#228;ng h&#228;ng Giáo dân &#228; vùng Trà Ki&#228;ng (2) thuộc qu&#228;ng Duy Xuyên Qu&#228;ng Nam, phận đ&#228;ng đ&#228;ng với phong trào Văn Thân củng Tây. Theo lý thuyết, Đà Nẵng là đ&#228;t của Tây, nhờ ng&#228;ng đ&#228;ng Ph&#228;t phát triển mạnh có nhiều chùa nh&#228;ng :

Chùa Ph&#228; Đà: khởi dựng năm 1927, từ khai sơn là Hòa thượng Thích Tôn Thọ, chùa đ&#228;ng trùng tu vào các năm 1937, 1945, 1983 h&#228;ng Chính tông Ph&#228;t giáo n&#228;ng y&#228;ng đào tạo nhiều tăng ni n&#228;ng, tr&#228;ng có tên Ph&#228;t h&#228;ng viên Trung phận, năm 1961 đ&#228;ng tên là Ph&#228; Đà, đ&#228;ng ch&#228; 332 Phan Châu Trinh.



## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

Chùa Tam Bảo: xây từ năm 1953-1963, chùa có 5 tháp cao do thi Qu&#225;ng Nam pha màu tr&#225;c khi nung ng&#225;i, từ ra 5 màu sắc bi&#225;u tượng của Phật giáo. Đây là chùa theo phái Nam Tông (từ &#225;n Đ&#225; sang), tr&#225;c chùa có 2 cây b&#225; đ&#225; là cây con của b&#225; đ&#225; Đ&#225;o tràng (n&#225;i Thích Ca thành Phật), Chùa có 2 tầng tháp n&#225;i cất giữ mặt ph&#225;n nh&#225; Xá Lợi Phật. Tòa l&#225;c số 327 Phan Châu Trinh

Chùa Pháp Lâm: Năm 1936 do nhóm cư sĩ “An Nam Phật Học” thuộc Chi Hội Đà Nẵng đứng ra xây dựng, chùa được trùng tu năm 1970 là trụ sở của tỉnh Hội Phật Giáo. Ngoài ra còn các chùa Thọ Vân, Bảo Nghiêm, Thọ Tôn và các chùa n&#225;i tiêu ng&#225; Ngũ Hành Sơn

Hội Thánh Tin Lành: Năm 1911 các mục sư đến từ Mỹ là: R.A. Jaffray, Paul M. Hoster, G. Liloryd Hugles mua đất và năm 1913 xây dựng nhà thờ bằng lá thi đến từ Kh&#225;i Đ&#225;nh. Đ&#225;o Tin Lành cũng gặp khó khăn với chính quyền Pháp, Pháp số nh&#225;ng của Mỹ đến Việt Nam(?). Lúc đầu chỉ có 20 tín đồ trong đó có 2 người thuộc hoàng tộc: Công Tôn Nữ Thọ Huệ và Công Tôn Nữ Tú Oanh (cháu n&#225;i vua Minh Mạng), mãi đến năm 1922 Hội Thánh được xây l&#225;i bằng gạch ng&#225;i, mục sư Hoàng Trọng Th&#225;a làm Hội trưởng đầu tiên.

Đ&#225;o Cao Đài: Năm 1956 Đ&#225;o Cao Đài khánh thành Trung Hội Ng&#225; B&#225;u tòa, ra mặt Hội thánh truyền giáo Cao Đài. Sau này có các thánh th&#225;t nh&#225; Trung Thành, Trung Đ&#225;ng, Liên Hoa, Trung B&#225;u, Trung Tâm Thánh Th&#225;t Tỉnh

Tr&#225;c 1975 Đà Nẵng có các rạp Cin&#225; C&#225;n (Tân Thanh), Tr&#225;ng V&#225;ng, Li Đô, Kim Châu, Kinh Đô, Kim. Ngoài ra còn có nhà hát Hòa Bình...nh&#225;ng quán cafe h&#225;u tình nh&#225; L&#225;ng Ng&#225;c, Qu&#225;nh Châu, Ng&#225;c Anh. Câu lạc bộ Ph&#225;ng Hoàng, các quán bê thui &#225; đ&#225;ng Ông Ích Khiêm, Hội Khuy&#225;n Học, Hội Việt Mỹ...Nhi&#225;u Ty, cơ sở hành chính l&#225;n của vùng I. Bộ chỉ Huy Quân Đoàn I, số Đoàn I Không quân, bộ chỉ h&#225;i Quân &#225; Tiên Sa, phi trường Đà Nẵng. Bộ nh&#225; vi&#225;n toàn khoa, bộ nh&#225; vi&#225;n Duy Tân của Quân đ&#225;i. bộ nh&#225; xe chỉ h&#225;i đi liên tỉnh, bộ nh&#225; xe Diên Hồng (công trường con gà cũ) đi Non Nước, Sơn Trà, &#225;ng&#225; năm Hoàng Di&#225;u có bộ nh&#225; xe “Traction?” đi Huế. và đ&#225;ng xe l&#225;a h&#225;t đ&#225;ng gi&#225;i h&#225;n gi&#225;a Huế. Đà Nẵng chỉ có mặt của De Lattre đi qua vùng bi&#225;n Mỹ Khê, ngoài ra còn có chiếc ph&#225;a qua l&#225;i trên sông Hàn.

Đà Nẵng phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên, phía Tây giáp tỉnh Quảng Nam, phía Đông là biển Đông. Cách Hà Nội 764 km, Sài Gòn 964 km. Tr&#225;c 1975 dân số khoảng n&#225;a triệu người. Năm 2009 dân số tăng lên h&#225;n 867.545 người, diện tích 1.255,5 km&#225; (trong đó có 305 km&#225; của Hoàng Sa), mật độ trung bình 690/ km&#225;. Diện tích 15.000 km&#225;. Hiện nay có 6 quận và 2 huyện Hòa Vang và Hoàng Sa. Hội thánh giáo dân có 15 trường đ&#225;i học, học viện; 17 trường cao đ&#225;ng; nhi&#225;u trường

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

trung tâm chuyên nghiệp, trung tâm d&#223;y ngh&#223; và hơn 200 trường học phổ thông. Có 17 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, 11 bệnh viện và trung tâm y tế quận huyện, 47 trường y tế xã phường và trên 900 phòng khám chữa bệnh nội nhân, cùng với sự hình thành cửa hàng Đ&#225;i học Y Dược và trường Đ&#225;i học Kỹ thuật Y tế. Công Đà Nẵng sâu có 9 cửa hàng dọc theo sông Hàn, sân bay quốc tế, có nhiều xí nghiệp lớn của các ngành dệt, sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp chế biến, công nghiệp cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng.. (theo tài liệu của thành phố Đà Nẵng).

Sông Hàn dài 204 km, th&#223;m sông chảy qua Đà Nẵng. Bãi biển dài khoảng 30 km cát trắng mịn, có nhiều bãi tắm đẹp như : Non Nước, Mỹ Khê, Tiên Sa, Thanh Bình, Thanh Khê, Mỹ An, Xuân Thi&#223;u, Nam Ô... Chung quanh bán đảo Sơn Trà có nhiều san hô, Ngũ Hành Sơn cách Đà Nẵng khoảng 7 km là mặt trời đẹp, đẹp Non Nước có thể nhìn thấy xa xa là cù lao Chàm.

Đà Nẵng nằm giữa vùng kinh tế ba di sản văn hóa thế giới: Cố đô Huế, phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn, chính vì thế này đã làm nổi rõ vai trò quan trọng. Đà Nẵng trải qua 703 năm (1306-2009) gần liền với các thời kỳ lịch sử. Ngày nay vẫn thăm Đà Nẵng chắc chắn chúng ta phải ngạc nhiên trước nhiều đổi thay, những con đường xưa, cũng như nhiều trường học đổi mới tên. Có thêm vài ba cái cửa hàng ngang sông Hàn, nhiều dinh thự, khu nghỉ mát dành cho những giai cấp mới sau 1975. Lịch sử Đà Nẵng cùng với lịch sử Việt Nam thay đổi. May mắn thay, tên trường Phan Châu Trinh và trường tên với thời gian. Tinh thần đấu tranh cho Tự Do và Nhân quyền của Phan vẫn sáng ngời với dân tộc Việt Nam

Tài liệu tham khảo

1/ Sau hiệp định Genève (20.7.1954) Hoa Kỳ quy định những học VNCH để chuyển đổi lần sóng công sự và Trung cộng. Ngày 08.03.1965, tiểu đoàn 3 thu quân lực chi quân thu c lực đoàn 9 Hoa Kỳ đưa tiên đ&#223;b lên bãi biển Xuân Thi&#223;u (Nam Ô) thu c xã Hoà Hiệp, huyện Hoà Vang nay thu c quận Liên Chi&#223;u Đà Nẵng, cùng ngày tiểu đoàn 2 đ&#223;c không vận tới Nh&#223;t đ&#223;n sân bay Đà Nẵng. Sau đó hơn nửa triệu quân Đ&#223;ng Minh vào Việt Nam giúp VNCH chuyển công sự. Cuộc chiến kéo dài gần 30 năm khói lửa, bom đạn tàn phá quê hương, Ng&#223;ï M&#223; vì quy&#223;n lợi của nước Mỹ nên Hiệp định Paris ký ngày 07.01.1973 Hoa Kỳ rút quân khỏi Việt Nam, bỏ mặc người bị đ&#223;ng minh VNCH cho đ&#223;n ngày b&#223;c t&#223; 30.4.1975

Theo d&#223; luận, tuân đ&#223;ng ha&#223;m Tri&#223;nh Hoà &#223; Zh&#223;ng H&#223; đ&#223;n ca&#223;ng Đà Nẵng từ 18 đ&#223;n ngày 22.11.2008 từ đó đã có nhiều vụ căng thẳng xảy ra trong khu vực thêm lực đ&#223;a biên giới Việt Nam b&#223;nh h&#223;ng, đang vào v&#223; cá nam mà mấy trăm tàu từ cá Th&#223; Quang và công cá Đà Nẵng phải đưa b&#223;n vì lo sợ của Tàu Công cộng đánh bắt cá ba tháng ở biển Đông? Hội quân Trung Cộng gi&#223;ng nh&#223; b&#223;n c&#223;p biển, ăn cướp cá của ngư dân, th&#223;ng

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

gây tai nạn đ&#228;a ng&#228; dân Vi&#227;t Nam

2/ Theo mặt số sự gia thì trước khi các linh mục Dòng Tên do Cha Buzomi dòng Phanxicô đến đ&#228;u, đến H&#228;i An và các vùng phụ cận đ&#228; chính thức thành lập công cuộc truyền giáo ở Đàng Trong (1615). Năm 1625 đ&#228;o Công Giáo đ&#228; rao giảng khắp các xứ miền Nam... Mặt đi&#228;u khác là sự liên lạc cũng cho chúng ta biết là nhà thờ Trà Ki&#228;u đã có trước th&#228;i 1681 - 1682 đã đ&#228; các Cha dòng Phanxicô cai quản cho đến khoảng năm 1810 mới bàn giao lại cho các Linh mục địa phương H&#228;i Truyền Giáo miền ngoài Ba-lê (MEP) (Liên hệ giáo xứ Trà Ki&#228;u)

Liên hệ Đà Nẵng - nhà văn Võ Văn Đ&#228;t (Việt Nam California 2007)

Non n&#228;c xứ Quảng - Lê Minh Quốc (nhà xuất bản Trẻ Việt Nam 2002)

B&#228; Việt Sĩ Đ&#228;i Cộng nhà văn Trần Gia Ph&#228;ng NXB Non n&#228;c Toronto

Quảng Nam Trong Liên hệ Trần Gia Ph&#228;ng NXB Non n&#228;c Toronto 2003

Ấn Tích Cộng sự Việt Nam Trần Gia Ph&#228;ng NXB Non n&#228;c Toronto 2001

Lê Minh Quốc trong Non n&#228;c xứ Quảng tập 3 trang 100. NXB Trẻ Saigon Viet Nam năm 2002

Trích tài liệu về Đà Nẵng

T&#228; 10/1955 đến 29/3/1975

Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thành lập thị xã Đà Nẵng gồm 3 quận với 18 khu phố (thôn đ&#228;ng với phường).

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

- Quận I: gồm 9 khu phố: Xuân Bình, Phước Ninh, Thiệu Bình, Hải Châu, Thạch Thang, Nam Đồng, Hòa Thuận, Bình Thuận, Núi Hiên.

- Quận II: gồm 10 khu phố: Thạch Gián, Hà Khê, An Khê, Phú Lộc, Phước Đán, Chính Trạch, Xuân Đán, Tam Tòa, Thanh Khê, Xuân Hòa.

- Quận III: gồm 9 khu phố: An Hải, Mân Quang, Cẩm Mân, Nam Thọ, Mỹ Khê, Phước Tr&#225;ng, Núi Hiên Đông, Tân Thái, Thọ Ngọc Nghĩa.

31-7-1962

Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ra sắc lệnh 162-NV chia tỉnh Quảng Nam thành hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Tín. Tỉnh Quảng Nam có 9 quận, 1 thị xã, 144 xã. Tỉnh lỵ đặt tại thị xã Hải An. Tỉnh Quảng Tín có 6 quận, 1 thị xã, 89 xã. Tỉnh lỵ đặt tại thị xã Tam Kỳ.

Sau khi chính quyền Việt Nam Cộng hòa chia tỉnh Quảng Nam thành hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Tín, chính quyền cách mạng tỉnh Quảng Nam chấp hành Nghị quyết của Khu ủy V, chia Quảng Nam thành hai tỉnh mới để tiến hành công tác, chống đói, đẩy phó v&#225;i âm mưu của địch.

Phía bắc là tỉnh Quảng Đà gồm 5 huyện (Hòa Vang, Đ&#225;i Lộc, Thọ Ngọc Nhật, Đ&#225;n Bàn, Duy Xuyên), thành phố Đà Nẵng, thị xã Hải An.

Phía nam là tỉnh Quảng Nam gồm 6 huyện (Qu&#225; Sơn, Nam Tam Kỳ, Bắc Tam Kỳ, Thăng Bình, Tiên Phước, Trà Sơn).

11-1967

## Đà Nẵng vang bóng mặt trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 6 N&#259;m 2009 23:03

---

Khu &#225;y V ra quy&#225;t đ&#225;nh sáp nh&#225;p t&#225;nh Qu&#225;ng Đà và thành phố Đà Nẵng thành Đ&#225;c khu Qu&#225;ng Đà.

6-1-1973

Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ra nghị đ&#225;nh gi&#225;nguy&#225;n 3 qu&#225;n nh&#225; cũ, ch&#225; sáp nh&#225;p 28 khu phố bên đ&#225;i c&#225;p qu&#225;n thành 19 ph&#225;ng. Th&#225;xã Đà Nẵng đ&#225;c đ&#225;t đ&#225;i quy&#225;n đi&#225;u hành c&#225;a Hội đ&#225;ng th&#225;xã, g&#225;m 12 &#225;y viên, do mặt trời tr&#225;ng đ&#225;ng đ&#225;u.

- Qu&#225;n I: g&#225;m 7 ph&#225;ng: Tri&#225;u Bình, X&#225;ng Bình, Th&#225;ch Thang, Hội Châu, Nam Ph&#225;c, Bình Hi&#225;n, Hòa Thuận.

- Qu&#225;n II: g&#225;m 5 ph&#225;ng: Chính Gián, Th&#225;c Gián, An Khê, Thanh L&#225;c Đán, Hà Tam Xuân.

- Qu&#225;n III: g&#225;m 7 ph&#225;ng: Nam Th&#225;, Mân Quang, Mân Thái, An Hội Tây, Ph&#225;c M&#225;, N&#225;i Nghĩa, An Hội B&#225;c.